TÒA ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Võ Tấn Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Hoàng T, sinh năm 1964 (Có mặt)
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10.10.2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Bùi Hoàng T trình bày: Vào ngày 15 tháng 10 năm 2014 âm lịch bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M có vay của ông số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), khi vay không thỏa thuận thời hạn trả. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Đến ngày 21/3/2021 dương lịch do bà T và ông M không trả vốn và lãi cho ông nên ông yêu cầu bà T, ông M trả lại thì bà T có làm giấy nợ nhưng cho đến nay bà T và ông M vẫn không trả. Nay ông yêu cầu bà T và ông M trả số tiền nợ là 12.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà T và ông M biết về việc ông T yêu cầu trả số tiền vay là 12.000.000 đồng nhưng bà T và ông M không có ý kiến gì. Tòa án đã tống đạt cho bà T và ông M thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà T và ông M không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của ông T. Do đó, Tòa

án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hòa giải giữa ông T và bà T, ông M được. Tòa án tiến hành triệu tập bà T và ông M để tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T và ông M vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án xét xử vắng mặt bà T và ông M theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Bùi Hoàng T với bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn M từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn khi giao kết hợp đồng vay tài sản và tại thời điểm hiện tại đều có địa chỉ tại Ấp T, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 06/02/2023 và 07 giờ 30 phút ngày 06 tháng 3 năm 2023 mặc dù bị đơn bà Nguyễn Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022 ông T yêu cầu bà T và ông M liên đới trả lại cho ông số tiền vay cụ thể vốn gốc là 12.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định. Tại phiên tòa ông T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ theo giấy nợ ngày 21/3/2021 DL do ông T cung cấp có viết tên Nguyễn Thị T thể hiện : *"Nguyễn Thị T có hỏi cháu T số tiền là 12.000.000 đồng"*. Như vậy có cơ sở xác định bà T có vay tiền từ ông T với tổng số tiền là 12.000.000 đồng là thực tế có xảy ra và cho đến nay vẫn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 274 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà T là phù hợp theo quy định của pháp luật.Tại phiên tòa ông T xác định chỉ yêu cầu bà T trả lại số tiền 12.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái với quy định của pháp luật do đó được chấp nhận.

Đối với việc ông T yêu cầu Tòa án buộc ông M có trách nhiệm liên đới với bà T trả nợ cho ông. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bà Tốt trực tiếp vay tiền của ông T và làm biên giấy nợ nhưng việc vay tiền của bà T sử dụng mục đích sinh hoạt chung cho gia đình và khi vay tiền của ông T thì bà Tốt và ông M là vợ chồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc bà T và ông M có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay vốn 12.000.000 đồng cho ông T.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà T và ông M đã biết việc ông T khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà ông T cung cấp cho Tòa án nhưng bà T

và ông M không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền vay cho ông T hay chưa, nên việc ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà T phải chịu án là 600.000 đồng, ông M là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 166, 185, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hoàng T đối với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M phải liên đới trả cho ông Bùi Hoàng T số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông Bùi Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Văn M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Hoàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Bùi Hoàng T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008595 ngày 21 – 11 – 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Bùi Hoàng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt